|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

Dự thảo

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 471/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. **Cơ sở pháp lý.**

Theo quy định tại khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông: Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông: Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương.”.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

1. **Cơ sở thực tiễn:**

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, HĐND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, một số nội dung, mức chi cần thiết khi tổ chức, triển khai các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được quy định, như: Mức chi như bồi dưỡng tập luyện, tiền ăn, tiền đi lại, tiền ở cho các đối tượng tham gia thi đấu Hội khỏe phù đổng cấp tỉnh, Hội khỏe phù đổng toàn quốc; một số nội dung, mức chi khi tổ chức các kỳ thi văn hóa, như: phụ cấp cho chức danh tổ trưởng, tổ phó chấm thi; chế độ cho các hội đồng có nhiệm vụ phục vụ công tác tổ chức thi nhưng chưa được quy định tại thông tư…).

Vì vậy, để đảm bảo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đối tượng, chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao, việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ cho cán bộ, học sinh, giáo viên và các tổ chức, đơn vị liên quan trong thời gian tập trung tập huấn và tham gia dự thi các cuộc thi, kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đảm bảo sự đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý về chi thường xuyên để các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT.

Sửa đổi, bổ sung Điều 1, Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định nội dung, mức chi tổ chức chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”.

**IV QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN.**

1.Trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 19/6/2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề chấp thuận nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết sửa đổi và Bổ sung Nghị quyết 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Ngày 03/7/2024 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 471/QĐ-HĐND chấp thuận đề nghị của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết nêu trên.

2. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành, đơn vị có liên quan, xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi và Bổ sung Nghị quyết 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .... gửi Sở Tài chính, với ý kiến dự thảo Nghị quyết nêu trên đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình các ý kiến của Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan, hoàn thiện và có Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 8 năm 2024 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi và Bổ sung Nghị quyết 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa..

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**V.1 Bố cục dự thảo nghị quyết:**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2: Nội dung và mức chi.

Điều 3: Hiệu lực thi hành.

**V.2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

**1. Bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

Bổ sung nội dung của điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:

*“Đối tượng tham dự Hội khỏe phù đổng toàn quốc”.*

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

***2.1. Sửa đổi phụ lục I Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh* *như sau:***

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục I: 245.000 đồng/người/ngày (bằng mức của của giám thị mục 6.4 Phục lục I).

***2.2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 5.5 Phụ lục II: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 5.4 phụ lục II).

- Bổ sung mục 6.6 Phụ lục II mức tiền công cho chức danh “tổ trưởng, tổ phó” các tổ chấm thi: 210.000 đồng/người/ngày (bằng 70% của khoản 11 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

***2.3. Sửa đổi Phụ lục III Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục III: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục III)

***2.4. Sửa đổi*** ***Phụ lục IV Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 5 Phụ lục IV: 245.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 4 phụ lục IV).

2.5. Sửa đổi Phụ lục V Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục V: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục V).

***2.6. Sửa đổi Phụ lục VI Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục VI: 160.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục VI).

***2.7. Bổ sung khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

Nội dung, mức chi cho các đối tượng là học sinh tập trung tham gia tập huấn, thi đấu tại các hội khỏe phù đổng cấp tỉnh, Hội khỏe phù đổng toàn quốc. Chi tiết tại Phụ lục VIII cụ thể như sau:

| **STT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ** |  |  |  |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện | Người/buổi | 30.000 | Tương đương mục c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
|  | Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện | Người/buổi | 60.000 |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi) | Người/buổi | 40.000 |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức | Người/buổi | 70.000 |
|  | Nước uống tập luyện | Người/ngày | 40.000 | Tương đương mức chi hội nghị theo chế độ Hội nghị của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 |
| **2** | **Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải thi đấu thể thao** |  |  |  |
|  | Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn | Người/ngày | 80.000 | Tương đương mục b khoản 1 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
|  | Thành viên các tiểu ban chuyên môn | Người/ngày | 60.000 | Tương đương mục c khoản 1 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
|  | Giám sát, trọng tài chính | Người/buổi | 60.000 | Tương đương mục c khoản 1 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
|  | Thư ký, trọng tài khác | Người/buổi | 50.000 | Tương đương mục c khoản 1 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
|  | Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế | Người/buổi | 45.000 | Tương đương mục c khoản 1 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTCBVHTTDL |
| **3** | **Chi tập huấn và tham gia dự thi các Cuộc thi hội khỏe phù đổng toàn quốc** |  |  |  |
|  | Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tham gia |  |  | Tương đương mức khoán phụ cấp lưu trú của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 |
|  | Tiền đi lại, thuê nơi ở cho học sinh trong thời gian tập luyện |  |  | Tương đương mức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 |
|  | Hỗ trợ tập luyện | Người/ngày | 55.000 | Tương đương mức chi tại điểm b mục 4 Điều 3 tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 |
|  | Nước uống tập luyện | Người/ngày | 40.000 | Tương đương mức chi hội nghị theo chế độ hội nghị của Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 |

Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

**3. Bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

Bổ sung khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:

“ Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh (để b/c),  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh,  - Các đ/c Ủy viên BCSĐ UBND tỉnh,  - Các Ban của HĐND tỉnh,  - Các sở: Tài chính, UBMTTQ VN tỉnh Thanh Hóa  , Tư pháp,  - Lưu VT, THKH, NN, KTTC. | **T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG**  BÍ THƯ  **Đỗ Minh Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA**  Số: /2024/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông.*

*Xét Tờ trình số ...... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban ......... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị Quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi tổ chức chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá cụ thể như sau:

**1. Bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

Bổ sung nội dung của điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:

*“Đối tượng tham dự Hội khỏe phù đổng toàn quốc”.*

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

***2.1. Sửa đổi phụ lục I Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh* *như sau:***

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục I: 245.000 đồng/người/ngày (bằng mức của của giám thị mục 6.4 Phục lục I).

***2.2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 5.5 Phụ lục II: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 5.4 phụ lục II).

- Bổ sung mục 6.6 Phụ lục II mức tiền công cho chức danh “tổ trưởng, tổ phó” các tổ chấm thi: 210.000 đồng/người/ngày (bằng 70% của khoản 11 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

***2.3. Sửa đổi Phụ lục III Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh như sau:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục III: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục III)

***2.4. Sửa đổi*** ***Phụ lục IV Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

- Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 5 Phụ lục IV: 245.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 4 phụ lục IV).

2.5. Sửa đổi Phụ lục V Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục V: 200.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục V).

***2.6. Sửa đổi Phụ lục VI Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

Tiền công cho chức danh “giám sát” tại mục 6.5 Phụ lục VI: 160.000 đồng/người/ngày (bằng mức của giám thị mục 6.4 phụ lục VI).

***2.7. Bổ sung khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh:***

Nội dung, mức chi cho các đối tượng là học sinh tập trung tham gia tập huấn, thi đấu tại các hội khỏe phù đổng cấp tỉnh, Hội khỏe phù đổng toàn quốc tại Phụ lục VIII cụ thể như sau:

# Đơn vị tính: Đồng

| **STT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ** |  |  |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện | Người/buổi | 30.000 |
|  | Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện | Người/buổi | 60.000 |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi) | Người/buổi | 40.000 |
|  | Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức | Người/buổi | 70.000 |
|  | Nước uống tập luyện | Người/ngày | 40.000 |
| **2** | **Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải thi đấu thể thao** |  |  |
|  | Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn | Người/ngày | 80.000 |
|  | Thành viên các tiểu ban chuyên môn | Người/ngày | 60.000 |
|  | Giám sát, trọng tài chính | Người/buổi | 60.000 |
|  | Thư ký, trọng tài khác | Người/buổi | 50.000 |
|  | Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế | Người/buổi | 45.000 |
| **3** | **Chi tập huấn và tham gia dự thi các Cuộc thi hội khỏe phù đổng toàn quốc** |  |  |
|  | Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tham gia |  |  |
|  | Tiền đi lại, thuê nơi ở cho học sinh trong thời gian tập luyện |  |  |
|  | Hỗ trợ tập luyện | Người/ngày | 55.000 |
|  | Nước uống tập luyện | Người/ngày | 40.000 |

Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

**3. Bổ sung khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 252/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh:**

“ Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;  - Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;  - Các Bộ: UBMTTQ VN; Tài chính;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội, các đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;  - Đài PTTH Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Trọng Hưng** |